

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC**  
Địa chỉ: Khu công nghiệp Khai Quang, TP Vinh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc  
ĐT: (0211) 3720945, Fax: (0211) 3845944



**BÁO CÁO  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Vĩnh Phúc, tháng 11 năm 2022



## I. THÔNG TIN CHUNG

### 1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC

Tên viết tắt : VPID – JSC

Tên giao dịch tiếng Anh: Vinh Phuc Infrastructure Development Joint Stock Company

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (MSDN) số: 2500222004 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 16/6/2003, cấp thay đổi lần 24 ngày 29/03/2022

Vốn điều lệ: 252.279.060.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 252.279.060.000 đồng

Mã chứng khoán : IDV



Logo :

Địa chỉ : Khu Công nghiệp Khai Quang – TP Vĩnh Yên – Tỉnh Vĩnh Phúc

Điện thoại : (0211) 3720 945 Fax: (0211) 3845 944

Email : [idv@vpid.vn](mailto:idv@vpid.vn)

Website : [www.vpid.vn](http://www.vpid.vn)

#### ❖ Quá trình hình thành và phát triển

- Ngày 16/06/2003: Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc được thành lập với vốn điều lệ ban đầu là 9.999.000.000 đồng.

- Công ty đã được UBCK Nhà nước chấp thuận là Công ty đại chúng ngày 01/10/2009; được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) cấp Giấy chứng nhận đăng ký niêm yết cổ phiếu số 43/GCN-SGDHN ngày 18/5/2010 và bắt đầu phiên giao dịch đầu tiên cổ phiếu IDV trên sàn HNX vào ngày 01/06/2010.

#### ❖ Các sự kiện khác:

✚ Ngày 3/8/2011: Thành lập Công ty TNHH Một thành viên VPID Hà Nam cụ thể như sau:

- Vốn điều lệ ban đầu: 18,0 tỷ đồng

- Vốn điều lệ hiện nay: 45,0 tỷ đồng

- Mã số doanh nghiệp: 0700540547 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 3/8/2011, cấp thay đổi lần 1 ngày 20/08/2014.

- Địa chỉ: KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam

- Điện thoại: (0351) 6 252 137 Fax: (0351) 6 252 138

- Nhiệm vụ chính: Chủ đầu tư dự án Xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Châu Sơn, tỉnh Hà Nam

✚ Ngày 19/10/2011: Thành lập Công ty TNHH Một thành viên VPID Hà Nội cụ thể như sau:

- Vốn điều lệ: 18,0 tỷ đồng

- Mã số doanh nghiệp: 0105578158 do Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 19/10/2011, cấp thay đổi lần 3 ngày 24/4/2014.

- Địa chỉ: Tầng 04 khu văn phòng sân tập Golf Phương Đông – phố Tân Mỹ - phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Nhiệm vụ chính: Đầu tư tài chính đối với các công ty đang niêm yết trên thị trường chứng khoán.

- Ngày 07/12/2017: Công ty TNHH Một thành viên VPID Hà Nội đã hoàn thiện thủ tục giải thể và chính thức dừng hoạt động.

✚ Ngày 12/09/2019: Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần VPID Vĩnh Phúc cụ thể như sau:

- Vốn điều lệ: 20,6 tỷ đồng.
- Mã số doanh nghiệp: 2500635202 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 12/09/2019.
- Địa chỉ: Khu Công nghiệp Khai Quang – TP Vĩnh Yên – Tỉnh Vĩnh Phúc
- Nhiệm vụ chính: Đầu tư xây dựng nhà xưởng và kho cho thuê.
- ⚡ Ngày 29/04/2021: Thành lập Công ty TNHH MTV Xây dựng Sông Lô.
- Vốn điều lệ: 18,0 tỷ đồng.
- Mã số doanh nghiệp: 2500664764.
- Địa chỉ: Khu công nghiệp Khai quang – TP Vĩnh Yên – Tỉnh Vĩnh Phúc.
- Nhiệm vụ chính: Xây dựng, thi công, hoàn thiện các công trình xây dựng hạ tầng Khu, Cụm công nghiệp.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

- Ngành nghề kinh doanh chính: Đầu tư kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp (KCN) và các dịch vụ trong KCN (xử lý nước thải,...).
- Địa bàn kinh doanh chính:
  - + KCN Khai Quang - Thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.
  - + KCN Châu Sơn - Thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.
  - + KCN Sông Lô II – Huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.
  - + Cụm CN Hồng Đức – Huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

## **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

### **❖ Mô hình quản trị:**

Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc (VPID) được vận hành theo mô hình quản trị (*điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp năm 2020*): Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc. Có 02 thành viên Hội đồng quản trị độc lập và có Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị.

### **❖ Cơ cấu bộ máy quản lý:**

Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các dự án KCN mà Công ty làm chủ đầu tư và các dự án Công ty góp vốn liên doanh, liên kết.

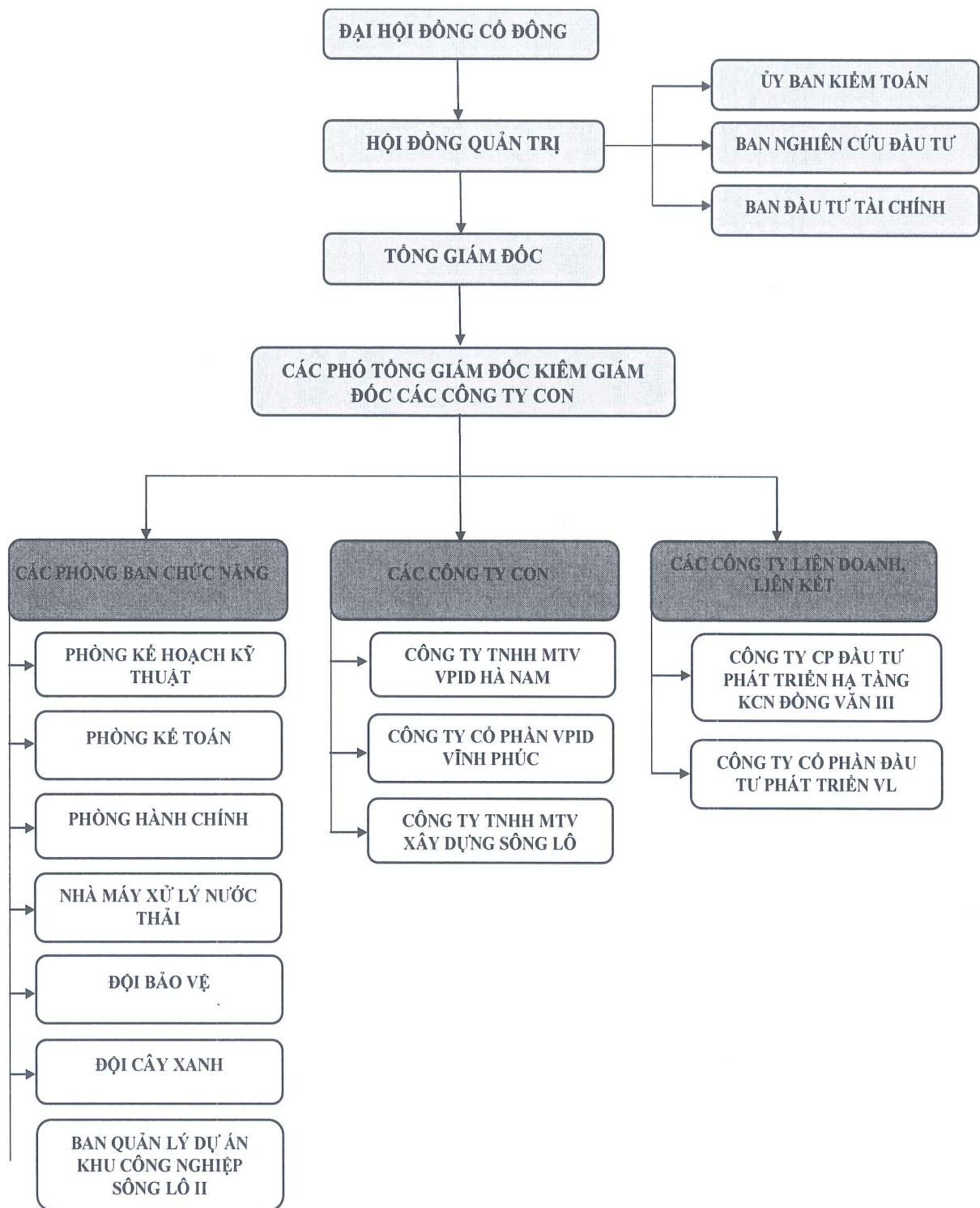
- Đại hội đồng cổ đông: tại thời điểm ngày ĐKCC (03/03/2022) chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 là 979 cổ đông;

- Tính đến thời điểm 30/9/2022:

▪ Hội đồng Quản trị: Tính đến 30/9/2022, HĐQT của Công ty gồm 07 thành viên (01 thành viên kiêm nhiệm Phó TGĐ, 06 thành viên không tham gia Ban điều hành, tham gia các Ban, Tiểu Ban trực thuộc HĐQT, 02 thành viên độc lập HĐQT).

- Ủy Ban Kiểm toán - trực thuộc HĐQT: Gồm 02 thành viên.
- Tiểu Ban Nghiên cứu đầu tư - trực thuộc HĐQT: Gồm 02 thành viên.
- Tiểu Ban Đầu tư tài chính - trực thuộc HĐQT: Gồm 03 thành viên.
- Ban Tổng Giám đốc: Gồm 03 thành viên.
- Các phòng ban trực thuộc Công ty.

**SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY**



❖ Các công ty con, công ty liên kết:

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ dự án	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn đăng ký (tỉ VNĐ)	Số tiền VPID đã góp	Tỷ lệ tham gia (%)
<b>I</b>	<b>Các đơn vị trực thuộc (công ty con):</b>			<b>63</b>	<b>49.46</b>	
1	Công ty TNHH một thành viên VPID Hà Nam	Phủ Lý, Hà Nam	Kinh doanh BĐS (Đầu tư XD và KD hạ tầng khu, cụm CN, xây dựng nhà xưởng cho thuê); Thoát nước và xử lý nước thải; Thu gom xử lý chất thải rắn.	45	45	100

TT	Tên đơn vị	Địa chỉ dự án	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn đăng ký (tỉ VNĐ)	Số tiền VPID đã góp	Tỷ lệ tham gia (%)
2	Công ty cổ phần VPID Vĩnh Phúc	Khai Quang, Vĩnh Phúc	Đầu tư xây dựng nhà xưởng và kho cho thuê.	20.6	4.3	70
3	Công ty TNHH MTV Xây dựng Sông Lô	Khai Quang, Vĩnh Phúc	Xây dựng, thi công, hoàn thiện các công trình xây dựng hạ tầng Khu, Cụm công nghiệp.	18	0.16	100
<b>II</b>	<b>Các công ty liên doanh, liên kết:</b>			<b>771</b>	<b>94.73</b>	
1	Công ty CP đầu tư phát triển hạ tầng KCN Đồng Văn III tỉnh Hà Nam	Hà Nam	Kinh doanh BĐS (Đầu tư XD và KD hạ tầng khu, cụm CN)	303	92.73	20
2	Công ty CP đầu tư phát triển VL	Hà Nam	Kinh doanh BĐS (Đầu tư XD và KD hạ tầng khu, cụm CN)	468	2	20
	<b>Cộng (I + II)</b>			<b>834</b>	<b>144.19</b>	

#### 4. Định hướng phát triển:

##### ❖ Mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Đầu tư xây dựng hoàn thiện phần còn lại của hệ thống hạ tầng KCN Khai Quang và KCN Châu Sơn, cung cấp dịch vụ hạ tầng KCN ở mức tốt nhất cho các doanh nghiệp tại KCN do Công ty làm chủ đầu tư, tạo uy tín để thu hút đầu tư tăng tỉ lệ lấp đầy tại KCN Khai Quang, Châu Sơn.

- Đầu tư xây dựng dự án Khu công nghiệp Sông Lô II, Cụm CN Hồng Đức do Công ty làm chủ đầu tư và tìm kiếm các dự án mới trong tương lai.

- Xây dựng các Khu công nghiệp hoàn thiện, phát triển, hài hòa và bảo vệ môi trường xanh – sạch – đẹp.

- Tăng lợi tức cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước, đóng góp tích cực vào sự phồn vinh và phát triển của xã hội, không ngừng phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.

- Tạo việc làm và thu nhập ổn định cho cán bộ công nhân viên.

##### ❖ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tìm kiếm cơ hội đầu tư mở rộng và phát triển các dự án mới (ưu tiên lĩnh vực kinh doanh lõi) đạt hiệu quả ổn định để phát triển theo xu hướng bền vững.

- Phát triển hoạt động kinh doanh tại công ty mẹ và các công ty thành viên: Triển khai xây dựng hoàn thiện đồng bộ hệ thống hạ tầng khu công nghiệp, tiến tới hoàn thiện chuỗi liên kết cung cấp dịch vụ hạ tầng, xử lý nước thải công nghiệp, nước thải nguy hại, tái chế phế thải, xử lý chất thải rắn công nghiệp, nguy hại, ....

- Nâng cao hiệu quả vốn đầu tư tại các dự án Công ty đã góp vốn.

##### ❖ Mục tiêu phát triển bền vững:

- Công ty luôn quan tâm và có trách nhiệm thực hiện tốt các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Tại các khu công nghiệp mà Công ty làm chủ đầu tư, việc xây dựng và

kinh doanh hệ thống hạ tầng phục vụ các doanh nghiệp sản xuất đã gắn chặt với công tác bảo vệ môi trường, đặc biệt là việc xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường, hệ thống cây xanh phong phú, khống chế tốt khí bụi, tiếng ồn, tiến tới xử lý nguồn rác thải công nghiệp, nguy hại cho các doanh nghiệp sản xuất trong KCN.

- Luôn hướng tới việc thu hút các doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghệ cao, lĩnh vực ít gây ô nhiễm môi trường.

- Công ty luôn đặt mục tiêu kinh doanh kết hợp với trách nhiệm đối với xã hội, cộng đồng bằng những đợt tham gia vận động hỗ trợ các tổ chức từ thiện ở địa phương.

## **5. Các rủi ro:**

Hiện nay Công ty đã đầu tư vào các dự án bất động sản (BDS): BDS công nghiệp, kinh doanh cổ phiếu, nên các yếu tố rủi ro có thể xảy ra là:

- Lĩnh vực kinh doanh BDS công nghiệp: Hiệu quả ổn định, mức độ rủi ro phụ thuộc vào chính sách ưu đãi đầu tư vào các KCN của Nhà nước;

- Lĩnh vực kinh doanh cổ phiếu, trái phiếu: Mức độ rủi ro lớn do thị trường còn thiếu minh bạch (Công ty đầu tư số lượng ít).

## **II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 2022**

Các chỉ tiêu chính về quy mô, doanh thu, lợi nhuận, chi trả cổ tức cho các cổ đông năm 2022, cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021 (Tỷ đồng)	Kế hoạch 2022 (Tỷ đồng)	Thực hiện 2022 (Tỷ đồng)	TH/KH2022
1	Tổng tài sản	1.408,77	2.000,00	1.582,78	79,1%
2	Doanh thu	120,92	204,50	111,89	54,7%
3	Lợi nhuận sau thuế	155,62	180,18	140,40	77,9%

### **2. Tổ chức và nhân sự**

↓ *Danh sách Ban điều hành tính đến 30/9/2022:*

1/ Ông Phạm Trung Kiên – Tổng Giám đốc

2/ Bà Nguyễn Ngọc Lan – Phó Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT.

3/ Ông Nguyễn Anh Đệ – Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc VPID Hà Nam

↓ *Những thay đổi trong Ban điều hành:*

Trong năm, Ban điều hành không có sự thay đổi.

↓ *Tóm tắt lý lịch của các thành viên HĐQT, Ban điều hành, Kế toán trưởng: Chi tiết tại Phụ lục 1*

↓ *Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Ban điều hành:*

Số liệu năm 2022 được lập theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do VSD lập cho ngày đăng ký cuối cùng 03/03/2022, số liệu năm 2021 được lập tại ngày đăng ký cuối cùng 03/12/2021, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của thành viên BDH, Kế toán trưởng như sau:

TT	Thành viên BDH	Chức vụ	Năm 2021		Năm 2022		% Thay đổi
			SL CP	Tỷ lệ %	SL CP	Tỷ lệ %	
1	Phạm Trung Kiên	TGD	145.581	0,69%	174.697	0,69%	0,00%

2	Nguyễn Ngọc Lan	P.TGD	116.042	0,55%	139.250	0,55%	0,00%
3	Nguyễn Anh Đệ	P.TGD	98.620	0,47%	118.344	0,47%	0,00%
4	Nguyễn Thị Hoàn	KTT	47.586	0,23%	57.103	0,23%	0,00%
	<b>Tổng</b>		<b>407.829</b>	<b>1,94%</b>	<b>489.394</b>	<b>1,94%</b>	0,00%

± Số lượng cán bộ, nhân viên toàn công ty (công ty mẹ, công ty con):

Trình độ	Số lượng (người)			Cộng	Tỷ lệ (%)
	VPID Khai Quang	VPID Hà Nam	Xây dựng Sông Lô		
Trên Đại Học	2	0	1	3	3,53%
Đại Học, Cao đẳng	21	10	7	38	44,71%
Trung Cấp	2	1	0	3	3,53%
Công Nhân Kỹ Thuật & lao động khác	35	6	0	41	48,24%
<b>TỔNG CỘNG</b>	60	17	8	<b>85</b>	100,00%
Thu nhập bình quân 2022	~ 13 triệu đồng/người/tháng				

± Chính sách đối với người lao động:

- Công ty luôn thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các chế độ chính sách cho người lao động theo Hợp đồng lao động và các quy định của Nhà nước;

- Cải thiện môi trường và điều kiện làm việc, nâng cao đời sống vật chất và văn hóa tinh thần, xây dựng và củng cố văn hóa doanh nghiệp của công ty, tạo động lực tốt cho người lao động làm việc tích cực, ổn định, gắn bó vì sự phát triển của công ty.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

#### 3.1. Các khoản đầu tư lớn:

- Năm 2022, VPID tập trung đầu tư tại các KCN, Cụm CN: KCN Khai Quang, Châu Sơn và KCN Sông Lô II, CCN Hồng Đức đồng thời tích cực tìm kiếm các cơ hội đầu tư các dự án mới phù hợp với chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty...

- Tại KCN Khai Quang: Tập trung công tác duy trì hoạt động KCN, tiếp tục cho thuê các diện tích đất công nghiệp còn lại và thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng tạo nguồn đất sạch cho thuê; Tăng cường kiểm soát chất lượng nước thải các doanh nghiệp, đầu tư thiết bị tại nhà máy XLNT theo quy định của pháp luật.

- KCN Châu Sơn: Hoàn thiện xây dựng hạ tầng và đẩy mạnh công tác cho thuê đất, thuê xưởng.

- KCN Sông Lô II: Thực hiện thủ tục bồi thường giải phóng mặt bằng.

- Cụm CN Hồng Đức: tiến hành các thủ tục pháp lý đầu tư xây dựng.

#### 3.2. Các công ty con, công ty liên kết:

##### a/ Công ty con:

###### ❖ Công ty TNHH một thành viên VPID Hà Nam:

- Trong năm 2022, hoàn thành xong công tác GPMB đối với diện tích xin giao đất lần 2 (diện tích 41.414 m<sup>2</sup>), Ký Hợp đồng thuê đất tại VT1-KCN Châu Sơn mở rộng (diện tích: 212.280 m<sup>2</sup>). Hoàn thiện việc miễn tiền thuê sử dụng đất phi nông nghiệp số tiền ~ 600 triệu đồng; miễn tiền thuê đất phần diện tích đất xây dựng kết cấu hạ tầng sử dụng chung số tiền ~ 54 tỷ đồng.

- Công tác thu hút đầu tư: Lũy kế đến 30/09/2022, tổng diện tích đất công nghiệp đã cho thuê lũy kế là: 101,47/120,3 ha, tương ứng tỷ lệ lấp đầy đạt 84,35%.

###### ❖ Công ty cổ phần VPID Vĩnh Phúc:

- Hoàn thiện thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư "Dự án nhà xưởng cho thuê" từ Lô CN4 về CN17 phù hợp với Quy hoạch điều chỉnh cục bộ KCN Khai Quang lần 7

- Lập hồ sơ điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư "Dự án nhà xưởng cho thuê" về Lô CN17.
- Lập quy hoạch tổng mặt bằng nhà xưởng cho thuê tại Lô CN17 với quy mô 2 ha.

❖ **Công ty TNHH MTV Xây Dựng Sông Lô:**

- Được thành lập với mục tiêu thực hiện thi công xây dựng cho các Dự án do VPID làm chủ đầu tư. Năm 2022, Công ty phối hợp cùng với Công ty mẹ các Công ty thành viên lên kế hoạch và triển khai thi công các hạng mục công trình, hạ tầng, ...

**b/ Các công ty liên kết:**

❖ **Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng KCN Đồng Văn III tỉnh Hà Nam:**

- VPID hiện đang nắm giữ 20%, số tiền Công ty đã đầu tư vào dự án là 92,73 tỷ đồng.

❖ **Công ty cổ phần đầu tư phát triển VL:**

Tình hình hoạt động: Đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư chưa có doanh thu.

**4. Tình hình tài chính của Công ty:**

**4.1. Tình hình tài chính:**

ĐVT: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	TH2022/2021
1	Tổng giá trị tài sản	1.408.768	1.582.775	112,35%
2	Vốn chủ sở hữu	551.301	651.424	118,16%
3	Doanh thu thuần	120.918	111.889	92,53%
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	166.957	163.254	97,78%
5	Lợi nhuận khác	1.516	(1.700)	-112,17%
6	Lợi nhuận trước thuế	168.473	161.553	95,89%
7	Lợi nhuận sau thuế	155.621	140.405	90,22%
8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	8.267	5.693	68,86%

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2022 của VPID

**4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

TT	Các chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	TH2022/TH2021
1	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/ Nợ ngắn hạn):	4,33	2,38	55,01%
	Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ - Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn)	4,04	2,15	53,33%
2	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,61	0,59	96,68%
	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,56	1,43	91,92%
3	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
	Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân)	0,96	0,96	100,81%
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,09	0,07	82,36%



4	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,29	1,25	97,50%
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,28	0,22	76,36%
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,11	0,09	80,30%
	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	1,38	1,46	105,67%

#### 4.3. Các chỉ tiêu cơ cấu tài sản, nguồn vốn:

Chi tiêu	Năm 2021	Năm 2022	TH2022/TH2021
<b>Cơ cấu tài sản:</b>			
Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	0,42	0,25	59,13%
Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	0,58	0,75	129,29%
Tỷ số nợ / Tổng tài sản	0,61	0,59	96,68%
<b>Cơ cấu nguồn vốn:</b>			
Tỷ số nợ / Vốn chủ sở hữu	1,56	1,43	91,92%
Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	0,61	0,59	96,68%
Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	0,39	0,41	105,17%
<b>Tỷ suất lợi nhuận:</b>			
Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	0,11	0,09	80,30%
Lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn chủ sở hữu (ROE)	0,28	0,22	76,36%
Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	1,29	1,25	97,50%

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### 5.1. Cổ phần:

Tính đến ngày 30/09/2022, vốn điều lệ của Công ty như sau:

- Vốn điều lệ: 252.279.060.000 VNĐ
- Khối lượng cổ phiếu đã niêm yết: 25.227.906 Cổ phiếu
- Cổ phiếu quỹ: 0 Cổ phiếu
- Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành: 25.227.906 Cổ phiếu

- Theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do VSD lập cho ngày đăng ký cuối cùng 03/03/2022 thì cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

TT	Diễn giải	Năm 2021		Năm 2022	
		Số cổ đông	Tỷ lệ nắm giữ CP	Số cổ đông	Tỷ lệ nắm giữ CP
<b>1</b>	<b>Cổ đông lớn, cổ đông nhỏ:</b>	<b>1.091</b>	<b>100%</b>	<b>979</b>	<b>100%</b>
	Cổ đông sở hữu từ 5% trở lên tổng số CPPT	4	43,77%	4	43,85
	Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5% tổng	11	26,27%	11	26,16

TT	Diễn giải	Năm 2021		Năm 2022	
		Số cổ đồng	Tỷ lệ nắm giữ CP	Số cổ đồng	Tỷ lệ nắm giữ CP
	số CPPT				
	Cổ đông sở hữu dưới 1% CP	1.076	29.97%	964	29,99%
<b>2</b>	<b>Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân:</b>	<b>1.091</b>	<b>100%</b>	<b>979</b>	<b>100%</b>
	Tổ chức (trong nước, nước ngoài)	19	18.11%	21	18,21%
	Cá nhân (trong nước, nước ngoài)	1.072	81.89%	958	81,79%
<b>3</b>	<b>Cổ đông trong nước và nước ngoài:</b>	<b>1.091</b>	<b>100%</b>	<b>979</b>	<b>100%</b>
	Cổ đông trong nước (tổ chức, cá nhân)	1.053	80.69%	943	80,60%
	Cổ đông nước ngoài (tổ chức, cá nhân)	38	19.31%	36	19,40%
<b>4</b>	<b>Cổ đông nhà nước và các cổ đông khác:</b>	<b>1.091</b>	<b>100%</b>	<b>979</b>	<b>100%</b>
	Cổ đông nhà nước	0	0	0	0%
	Cổ đông khác (Không phải CĐ nhà nước)	1.091	100%	979	100%

### 5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

TT	Thời gian	Giá trị vốn tăng thêm (triệu đồng)	Vốn ĐL sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp	Ý kiến của đơn vị kiểm toán (nếu có)
1.	06/2003	9.999	9.999	Thành lập	Sở KHĐT tỉnh Vĩnh phúc	Không
2.	01/2007	5.001	15.000	Phát hành riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu và các nhà đầu tư khác	Sở KHĐT tỉnh Vĩnh phúc	Không
3.	07/2007	12.000	27.000	Phát hành riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu và các nhà đầu tư khác	Sở KHĐT tỉnh Vĩnh phúc	Không
4.	08/2008	7.800	34.800	Thưởng cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu, tỷ lệ phân bổ quyền: 1.000:288 (cổ đông sở hữu 1.000 cổ phiếu sẽ được nhận 288 cổ phiếu mới)	Sở KHĐT tỉnh Vĩnh phúc	Không
5.	12/2008	485	35.285	Thưởng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, tỷ lệ phân bổ quyền 10.000:139 (cổ đông sở hữu 10.000 cổ phiếu sẽ nhận được thêm 139 cổ phiếu mới)	Sở KHĐT tỉnh Vĩnh phúc	Không
6.	01/2013	3.969,66	40.313,16	Tạm ứng cổ tức bằng cổ phiếu năm 2012	UBCKNN	Không
7.	07/2013	4.030,36	44.343,52	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2013	UBCKNN	Không
8.	02/2014	6.651,41	50.994,93	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2014 cho cổ đông hiện	UBCKNN	Không

TT	Thời gian	Giá trị vốn tăng thêm (triệu đồng)	Vốn ĐL sau phát hành (triệu đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp	Ý kiến của đơn vị kiểm toán (nếu có)
				hữu		
9.	10/2014	509,94	51.504,87	Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong Công ty	UBCKNN	Không
10.	06/2015	25.752,43	77.257,3	Tạm ứng cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu	UBCKNN	Không
11.	06/2016	38.394,95	115.652,25	Phát hành cổ phiếu trả tạm ứng cổ tức năm 2016 và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	UBCKNN	Không
12.	04/2017	46.073,24	161.725,49	tạm ứng cổ tức năm 2017 bằng cổ phiếu	UBCKNN	Không
13.	03/2019	21.788,02	183.513,51	Phát hành cổ phiếu trả tạm ứng cổ tức năm 2018	UBCKNN	Không
14.	09/2021	26.720,99	210.234,5	Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu	UBCKNN	Không
15.	03/2022	42.044,56	252.279,06	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021	UBCKNN	Không

#### 5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

#### 5.5 Các chứng khoán khác: Không có

### 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

#### 6.1. Tác động lên môi trường:

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không có.
- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: hệ thống quan trắc tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định. Phát triển và áp dụng công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải rắn đặc thù nhằm hạn chế phát thải KNK.

#### 6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng của tổ chức trong năm: Không có
- Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có

#### 6.3. Tiêu thụ năng lượng:

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Tại KCN Khai Quang và KCN Châu Sơn nhà đầu tư mua điện từ EVN, công ty không quản lý trực tiếp.
- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có
- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng:

+ Đối với trách nhiệm là chủ đầu tư, Công ty đã chú trọng xây dựng theo hướng thân thiện và bền vững, sử dụng các thiết bị điện tiết kiệm năng lượng như: bóng đèn led tiết kiệm điện, hệ thống bình nước nóng năng lượng mặt trời. Đối với khối văn phòng: Hạn chế sử dụng điện và các thiết bị điện trong giờ cao điểm, sử dụng thiết bị ít tiêu tốn năng lượng, tắt các thiết bị khi không sử dụng.

+ Đối với việc tiết kiệm năng lượng tiêu hao của các nhà đầu tư trong KCN thì tùy thuộc vào đặc điểm quy trình sản xuất và kế hoạch sử dụng năng lượng của từng nhà đầu tư, công ty không kiểm soát được.

#### **6.4. Tiêu thụ nước:**

- Các KCN của Công ty đều sử dụng nước sạch do công ty nước cung cấp. Toàn bộ nguồn nước đã qua sử dụng được thải vào hệ thống nước thải tập trung của KCN. KCN không sử dụng nước tái chế và tái sử dụng.

#### **6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

- Các KCN của Công ty luôn chấp hành nghiêm chỉnh mọi quy định về bảo vệ môi trường.

#### **6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:**

- Tổng số người lao động trong Công ty là 85 người, mức lương trung bình là 13,0 triệu đồng/người/tháng. Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ Bảo hiểm cho cán bộ nhân viên (Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trợ cấp khó khăn,...), chăm lo sức khỏe cho người lao động (trang bị đầy đủ bảo hộ lao động,...). Các chế độ khen thưởng luôn kịp thời tùy thuộc vào tình hình tài chính công ty. Thưởng các ngày lễ lớn như: Tết Nguyên đán, Tết Dương lịch, thưởng 2/9, 1/5. Ngoài ra hàng năm đều tổ chức các đợt du lịch cho người lao động.

#### **6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:**

- Công ty tích cực tham gia các hoạt động ủng hộ, hỗ trợ, từ thiện tại các địa phương Công ty đang hoạt động

#### **6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh: không có**

### **III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh:**

##### **1.1. Kết quả thực hiện so với kế hoạch ĐHĐCĐ năm 2022:**

##### **a/ Ưu điểm:**

- Về công tác quản lý điều hành Công ty: Năm 2022, Ban Tổng Giám đốc đã bám sát chủ trương định hướng của HĐQT và mục tiêu kinh doanh mà ĐHĐCĐ đã phê duyệt; chủ động, linh hoạt trong điều hành hoạt động của Công ty nhằm đáp ứng yêu cầu kinh doanh, phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Về công tác phối hợp với các bộ phận trong công ty: Hội Đồng Quản Trị, Ủy Ban Kiểm Toán và Ban Tổng Giám Đốc hoạt động thường xuyên và gắn kết hơn: Điều chỉnh kịp thời những vướng mắc trong công tác tổ chức, quản lý, điều hành; Chỉ đạo sát sao, kịp thời hoạt động kinh doanh, Ban Tổng Giám đốc duy trì giao ban một lần/tháng để đánh giá công việc đã thực hiện trong tháng, kế hoạch thực hiện tháng tiếp theo nhằm thực hiện tốt nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ.

- Tại KCN Khai Quang: Vận hành tốt hệ thống hạ tầng phục vụ doanh nghiệp, Thành lập Đội PCCC chuyên ngành; Cục cảnh sát PCCC&CNCH đã chấp thuận thiết kế cơ sở PCCC; Giám sát tốt chất lượng nước thải các doanh nghiệp thứ cấp giúp giảm chi phí vận hành NMXLNT.

- Tại KCN Châu Sơn: Đầu tư hoàn thiện hạ tầng đối với những phần diện tích đã được giao, tích cực trong công tác cho thuê đất.

- KCN Sông Lô II, Cụm CN Hồng Đức: Tiếp tục triển khai các thủ tục về pháp lý, đền bù GPMB, đầu tư xây dựng hạ tầng.

**b/ Nhược điểm:**

- Triển khai chậm một số chỉ tiêu theo kế hoạch của năm: GPMB phần mở rộng và Lô CN17 KCN Khai Quang.

- Thu hút đầu tư (cho thuê đất, nhà xưởng) tại KCN Châu Sơn không đạt được kế hoạch.

**1.2. Những tiến bộ công ty đã đạt được.**

- Công tác quản trị, điều hành công ty đã được cải tiến, tạo được thương hiệu có uy tín trong lĩnh vực xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu, cụm công nghiệp.

**2. Tình hình tài chính**

**2.1. Tình hình tài sản:**

Tổng hợp tài sản, nguồn vốn từ đầu năm đến cuối kỳ kế toán (01/10/2021 đến 30/09/2022)

*Đvt: triệu đồng*

TT	Chi tiêu	Tại 01/10/2021	Tại 30/09/2022	TH2022/2021
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN</b>			
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>588.090</b>	<b>390.662</b>	<b>66,43%</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	22.252	15.556	69,91%
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	462.050	305.287	66,07%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	63.353	27.371	43,21%
4	Hàng tồn kho	39.376	37.304	94,74%
5	Tài sản ngắn hạn khác	1.059	5.144	485,80%
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>820.678</b>	<b>1.192.113</b>	<b>145,26%</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	187.978	557.233	296,43%
2	Tài sản cố định	78.068	71.812	91,99%
3	Bất động sản đầu tư	0	0	
4	Tài sản dở dang dài hạn	78.157	136.072	174,10%
5	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	342.728	288.914	84,30%
6	Tài sản dài hạn khác	133.747	138.082	103,24%
	<b>Tổng tài sản (I + II)</b>	<b>1.408.768</b>	<b>1.582.775</b>	<b>112,35%</b>
<b>B</b>	<b>NGUỒN VỐN</b>			
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>135.891</b>	<b>164.086</b>	<b>120,75%</b>
	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	25.284	26.119	103,30%
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>721.576</b>	<b>767.265</b>	<b>106,33%</b>
1	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	702.726	719.277	102,36%
2	Phải trả dài hạn khác	0	218	
3	Vay và nợ dài hạn	18.849	47.769	253,43%
<b>III</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>551.301</b>	<b>651.424</b>	<b>118,16%</b>
	<b>Tổng nguồn vốn (I+II+III)</b>	<b>1.408.768</b>	<b>1.582.775</b>	<b>112,35%</b>

*Nguồn: BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2022 VPID*

**2.2 Tình hình nợ phải trả**

- Phải trả người bán: 4,812 triệu đồng

- Phải trả Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam: 46,849 triệu đồng

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Ban Tổng Giám đốc duy trì họp giao ban toàn thể công ty (công ty mẹ với các công ty con) một lần/tháng, để tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện trong tháng và đưa ra các biện pháp khắc phục tồn tại (nếu có) và lập kế hoạch thực hiện cho tháng tiếp theo. Ngoài ra, hàng tuần công ty mẹ và công ty con đều họp giao ban tuần và gửi báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện tuần kế trước và kế hoạch thực hiện tuần tiếp theo cho HĐQT nắm được tình hình hoạt động của toàn thể công ty.

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

#### 4.1. Định hướng năm 2023:

##### ❖ KCN Khai Quang:

- Hoàn thành thẩm duyệt hồ sơ thiết kế BVTC PCCC; triển khai thi công, nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng theo quy định của pháp luật về PCCC;
- Nâng công suất xử lý nước thải Module 2 từ 4.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm lên 14.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm;
- Hoàn thành GPMB và cấp sổ đỏ diện tích đất Lô CN14.1+14.2, Lô CN17.

##### ❖ KCN Châu Sơn:

- Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000;
- Ký hợp đồng thuê đất diện tích xin giao lần 2 (41.765m<sup>2</sup>) – VT1 KCN mở rộng;
- Thẩm duyệt, thi công, nghiệm thu hoàn thành hệ thống PCCC; đầu tư hạ tầng, đầu tư nhà xưởng cho thuê, tập trung thu hút đầu tư.

##### ❖ KCN Sông Lô II, Cụm CN Hồng Đức:

- KCN Sông Lô II: Hoàn thành công tác đền bù GPMB cho toàn dự án. Hoàn thiện thiết kế bản vẽ kỹ thuật thi công, xin giao đất, ký hợp đồng thuê đất, thu hút đầu tư.
- Cụm CN Hồng Đức: tập trung triển khai các thủ tục pháp lý bao gồm: hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường, thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật thi công, đền bù GPMB,...
- Tập trung triển khai các thủ tục pháp lý bao gồm: hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động môi trường, thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật thi công, đền bù GPMB..

##### ❖ Dự án KCN tại tỉnh Hà Nam:

- Phối hợp cùng với đối tác triển khai các thủ tục pháp lý để hoàn thiện hồ sơ làm chủ đầu tư KCN và triển khai các bước tiếp theo.

##### ❖ Công tác thu hút đầu tư:

- Tập trung thu hút đầu tư, ưu tiên các nhà đầu tư Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan theo chiến lược của tỉnh, các doanh nghiệp vừa và nhỏ, ưu tiên các doanh nghiệp công nghiệp phụ trợ (điện, điện tử, cơ khí chính xác,...).
- Theo dõi diễn biến thị trường chung để đề ra chiến lược cạnh tranh (giá và các dịch vụ).

#### 4.2. Kế hoạch tài chính năm 2023:

##### 4.2.1. Kế hoạch các chỉ tiêu chính, hoạt động kinh doanh năm 2023 hợp nhất:

- Công ty đang xây dựng kế hoạch kinh doanh năm tài chính 2023, trình ĐHCĐ thường niên năm 2023 thông qua. Dự kiến các chỉ tiêu chính của hoạt động kinh doanh năm 2023 hợp nhất:

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị	Năm 2022	Kế hoạch 2023	% Tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	1.582,78	1.750 – 1.900	110,5%-120%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	111,89	204,50	182,7%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	140,40	150	106,8%

##### 4.2.2. Kế hoạch phân bổ các quỹ đối với lợi nhuận sau thuế 2023:

- Dựa trên số liệu BCTC hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán, Công ty dự kiến trình ĐHCĐ thường niên năm 2023 thông qua tỷ lệ phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 các Quỹ:

STT	Diễn giải phân bổ	Tỷ lệ phân bổ %
1	Quỹ đầu tư phát triển	8
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	2
3	Quỹ khen thưởng HĐQT và BDH	5
4	Quỹ chi trả cổ tức	85

#### 4.2.3. Kế hoạch chi trả cổ tức 2023:

- Dự kiến mức chi Trả cổ tức cho các cổ đông trình ĐHCĐ thường niên năm 2023 thông qua: từ 20 - 25% (Bằng tiền và cổ phiếu).

#### 5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

- Không có.

#### 6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a/ Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

- Hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, Công ty ngày càng cải thiện các hoạt động đầu tư, đảm bảo các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải,...) hợp lý phù hợp với tiêu chuẩn cho phép trong lĩnh vực đầu tư và phát triển KCN.

b/ Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Người lao động làm việc tại Công ty được đảm bảo mức thu nhập phù hợp với mặt bằng chung của xã hội, được trang bị thiết bị làm việc đầy đủ.

c/ Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

- Công ty thường xuyên tham gia các hoạt động quyên góp, ủng hộ các quỹ cũng như các chương trình từ thiện. Cụ thể trong năm, Công ty đã hỗ trợ bộ test chống dịch covid-19 cho UBND tỉnh Vinh Phúc và UBND huyện Ninh Giang tỉnh Hải Dương; ủng hộ Quỹ Bảo trợ trẻ em Vinh Phúc; Quỹ Nghĩa Tình Đồng Đội, Tháng Nhân Đạo năm 2022 do Hội Chữ Thập Đỏ Việt Nam tổ chức.

### IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

#### 1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

- Năm 2022 tình hình kinh tế thế giới có nhiều biến động, lạm phát tăng cao; giá xăng dầu, nguyên vật liệu biến động mạnh, ảnh hưởng lớn đến nhiều ngành, lĩnh vực. Là doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản khu công nghiệp. Nền kinh tế biến động mạnh mẽ đã ảnh hưởng đến quá trình đầu tư, thi công xây dựng cơ sở hạ tầng, thu hút đầu tư của Công ty. Năm 2022 mặc dù chưa hoàn thành kế hoạch được ĐHCĐ giao, tuy nhiên với lợi thế về vốn, kinh nghiệm thực tiễn, hoạt động của Công ty vẫn đạt một số điểm tích cực đáng ghi nhận như tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE), tỷ lệ chia cổ tức của Công ty vẫn ở mức cao so với các Công ty cùng ngành hiện đang niêm yết trên thị trường chứng khoán.

#### 2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

- Nhìn lại năm tài chính 2022, mặc dù các dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp của Công ty còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt trong công tác giải phóng mặt bằng, thu hút đầu tư,

cho thuê đất nhưng Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều cố gắng, linh hoạt trong điều hành nhằm tối ưu hoạt động, nguồn vốn mang lại lợi ích cao nhất cho Công ty và các cổ đông.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Trên cơ sở kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2022 và đánh giá tình hình kinh tế Việt Nam và thế giới trong năm 2023 và những năm tiếp theo xác định vẫn còn nhiều khó khăn. Đối với Công ty, đang có lợi thế rất lớn: Bộ máy quản trị, điều hành ổn định, dày dặn kinh nghiệm, nguồn vốn tiền mặt dự trữ hiện có, dòng tiền thu ổn định, HĐQT định hướng chiến lược, mục tiêu phát triển của Công ty trong năm 2023 và những năm tới, cụ thể:

- Mục tiêu phát triển bền vững. Duy trì thành quả đã đạt được, phát huy năng lực nội tại, nắm bắt cơ hội đầu tư, phát triển – khai thác lợi thế sẵn có theo chiều sâu (ưu tiên lĩnh vực kinh doanh lõi).

- Duy trì hoạt động kinh doanh tại Công ty mẹ và các Công ty thành viên, đẩy mạnh thu hút đầu tư vào KCN Khai Quang, KCN Châu Sơn, KCN Sông Lô II.

- Tìm kiếm, nghiên cứu các dự án tiềm năng tại các địa bàn khác (khi có cơ hội).

- Tiếp tục cải tiến nâng tầm bộ máy quản trị, điều hành đặc biệt về quản trị nguồn nhân lực.

- Điều chỉnh phân bổ, tối ưu cơ cấu nguồn vốn hiện có.

- Đảm bảo duy trì nguồn lợi nhuận để chi trả cổ tức cho các cổ đông đều đặn trong những năm tiếp theo.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

#### 1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

- Tính đến 30/9/2022, Hội đồng quản trị hiện nay của Công ty gồm 07 người có nhiệm kỳ 5 năm từ 2019 – 2024, gồm các thành viên sau:

1. Ông Trịnh Việt Dũng – Chủ tịch HĐQT
2. Ông Hoàng Đình Thắng – Phó Chủ tịch HĐQT
3. Ông Lê Tùng Sơn – Thành viên HĐQT
4. Ông Phùng Văn Quý – Thành viên HĐQT
5. Bà Nguyễn Ngọc Lan – Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD.
6. Ông Phạm Hữu Ánh – Thành viên độc lập HĐQT
7. Bà Nguyễn Thuỳ Linh – Thành viên độc lập HĐQT

↓ Cơ cấu của Hội đồng quản trị:

- Trong 07 TV HĐQT có 06/07 thành viên HĐQT không tham gia Ban điều hành, tham gia các Ban, Tiểu Ban trực thuộc HĐQT, 02/07 là thành viên độc lập HĐQT, 01/07 thành viên HĐQT tham gia Ban điều hành.

Trong 07 TV HĐQT có 03/07 thành viên HĐQT là cổ đông sáng lập

↓ Tóm tắt lý lịch của các thành viên HĐQT: xem Phụ lục 1

↓ Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của thành viên HĐQT:

- Số liệu năm 2022 theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do VSD lập cho ngày đăng ký cuối cùng 03/03/2022, số liệu năm 2021 được lập tại ngày đăng ký cuối cùng 03/12/2021, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của thành viên HĐQT như sau:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Năm 2021		Năm 2022		% Thay đổi
			SL CP	Tỷ lệ, %	SL CP	Tỷ lệ, %	



1	Trịnh Việt Dũng	CT HĐQT	1.662.407	7,91	1.994.888	7,91%	0,00%
2	Hoàng Đình Thắng	Phó CT HĐQT	2.696.542	12,83%	3.235.850	12,83%	0,00%
3	Lê Tùng Sơn	TV HĐQT	718.768	3,42%	862.521	3,42%	0,00%
4	Phùng Văn Quý	TV HĐQT	600.028	2,85%	720.033	2,85%	0,00%
5	Nguyễn Ngọc Lan	TV HĐQT	116.042	0,55%	139.250	0,55%	0,00%
6	Phạm Hữu Ánh	TV HĐQT độc lập	92.481	0,44%	60.977	0,24%	0,2%
7	Nguyễn Thùy Linh	TV HĐQT độc lập			0	0,00%	
<b>Tổng</b>							

### 1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Tính đến thời điểm 30/9/2022, HĐQT hiện có 3 tiểu ban trực thuộc là Ủy Ban kiểm toán, Ban nghiên cứu đầu tư và Ban đầu tư tài chính, cơ cấu thành viên như sau:

TT	Tên tiểu ban	Trưởng tiểu ban	Thành viên
1	Ủy Ban kiểm toán	Bà Nguyễn Thùy Linh	Ông Phạm Hữu Ánh
2	Tiểu Ban nghiên cứu đầu tư	Ông Phùng Văn Quý	
3	Tiểu Ban đầu tư tài chính	Ông Văn Phụng Hà	Bà Nguyễn Ngọc Lan Bà Nguyễn Thùy Linh

### 1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị (HĐQT) trong năm 2022 đã tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ công ty và Nghị quyết ĐHCĐ.

- HĐQT đã duy trì tổ chức họp thường kỳ hàng quý và các cuộc họp bất thường.

- HĐQT đã tham gia các buổi họp giao ban của Ban Tổng giám đốc (Ban TGD) hàng tháng để nắm bắt tình hình công việc đã thực hiện tháng trước và định hướng các công việc cho Ban TGD thực hiện tháng tiếp theo.

- HĐQT cũng giám sát các công việc triển khai của Ban TGD hàng tuần thông qua các báo cáo nhanh hàng tuần gửi cho các TV HĐQT để có ý kiến đóng góp cho kế hoạch thực hiện (nếu thấy cần thiết).

- Ngoài ra, HĐQT cũng sát sao chỉ đạo, kiểm tra giám sát Ban điều hành tuân thủ các quy định của pháp luật, tổ chức công bố thông tin thường kỳ và bất thường theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán, đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

- Chỉ đạo nghiên cứu và làm việc với một số tỉnh để thành lập dự án đầu tư mới.

- Trong năm 2022, HĐQT đã tiến hành họp 13 phiên và phê duyệt các nội dung cụ thể:

Nghị quyết/Quyết định	Ngày tháng	Nội dung chính thông qua
0710.1/2021/NQ-HĐQT/IDV	07/10/2021	V/v Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022
0710.2/2021/NQ-HĐQT/IDV	07/10/2021	V/v Bán cổ phiếu Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng số 18
0710.3/2021/NQ-HĐQT/IDV	07/10/2021	V/v Phê duyệt đơn giá cho thuê lại đất gắn với cơ sở hạ tầng tại vị trí 2- KCN Châu Sơn mở rộng
0710.4/2021/NQ-HĐQT/IDV	07/10/2021	V/v Tạm ứng tiền đền bù GPMB tại KCN Sông Lô 2

<b>Nghị quyết/Quyết định</b>	<b>Ngày tháng</b>	<b>Nội dung chính thông qua</b>
0710.5/2021/NQ-HĐQT/IDV	07/10/2021	V/v Chủ trương phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
0710.6/2021/NQ-HĐQT/IDV	07/10/2021	V/v Sửa đổi ngành nghề kinh doanh của công ty
0710.7/2021/NQ-HĐQT/IDV	07/10/2021	V/v Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty
1210/2021/NQ-HĐQT/IDV	12/10/2021	V/v chi trả tiền GPMB tại KCN Sông Lô 2
2010.1/2021/NQ-HĐQT/IDV	20/10/2021	V/v Tổng kết Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022
2010.2/2021/NQ-HĐQT/IDV	20/10/2021	V/v Chuyển nhượng dự án đầu tư nhà xưởng cho thuê tại KCN Châu Sơn cho công ty con.
3010/2021/NQ-HĐQT/IDV	30/10/2021	V/v Lựa chọn đơn vị cung cấp tín dụng phục vụ dự án KCN Sông Lô 2.
0211/2021/NQ-HĐQT/IDV	02/11/2021	V/v Phê duyệt điều chuyển vốn, cầm cố tài sản các công ty con phục vụ vay vốn dự án Sông Lô 2
0911.1/2021/NQ-HĐQT/IDV	09/11/2021	V/v lựa chọn thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
0911.2/2021/NQ-HĐQT/IDV	09/11/2021	V/v chi trả cổ tức còn lại năm 2020 bằng tiền mặt cho cổ đông
0911.3/2021/NQ-HĐQT/IDV	09/11/2021	V/v Chi tạm ứng trả cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt cho cổ đông
1011.1/2021/NQ-HĐQT/IDV	10/11/2021	V/v Đầu tư vào KCN Yên Sơn- Bắc Lũng, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang
1911.1/2021/NQ-HĐQT/IDV	19/11/2021	v/v ủng hộ công tác phòng chống dịch COVID-19 huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương
1911.2/2021/NQ-HĐQT/IDV	19/11/2021	V/v giải chấp cổ phần L18
2111.1/2021/NQ-HĐQT/IDV	21/11/2021	V/v điều chỉnh giấy chứng nhận đầu tư KCN Khai Quang
0812.1/2021/NQ-HĐQT/IDV	08/12/2021	V/v thông qua các nội dung tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2022
0812.2/2021/NQ-HĐQT/IDV	08/12/2021	V/v thông qua đơn từ nhiệm của Thành viên HĐQT độc lập Phạm Văn Doanh
0812.3/2021/NQ-HĐQT/IDV	08/12/2021	V/v thông qua kế hoạch xây dựng Module 2 nhà máy xử lý nước thải - KCN Khai Quang
0812.4/2021/NQ-HĐQT/IDV	08/12/2021	V/v thông qua việc mua sắm máy móc, thiết bị phục vụ thi công của Xây dựng Sông Lô
0812.5/2021/NQ-HĐQT/IDV	08/12/2021	V/v thông qua việc hợp tác liên danh thực hiện khai thác đồi đất tại huyện Sông Lô
0812.6/2021/NQ-HĐQT/IDV	08/12/2021	V/v thông qua chủ trương thi công trước phần cống hộp tại KCN Sông Lô 2
0812.7/2021/NQ-HĐQT/IDV	08/12/2021	V/v ủng hộ bộ test nhanh COVID
0812.8/2021/NQ-HĐQT/IDV	08/12/2021	v/v lựa chọn nhà thầu san lấp mặt bằng vị trí 1 KCN Châu Sơn

<b>Nghị quyết/Quyết định</b>	<b>Ngày tháng</b>	<b>Nội dung chính thông qua</b>
0812.9/2021/NQ-HĐQT/IDV	08/12/2021	V/v thường hoàn thành kế hoạch năm tài chính 2021
2212.1/2021/NQ-HĐQT/IDV	22/12/2021	V/v Thông qua chủ trương tham gia hợp tác đầu tư KCN, CNN với Công ty TNHH đầu tư thương mại Vĩnh Phúc
2212.2/2021/NQ-HĐQT/IDV	22/12/2021	V/v Thông qua việc giao cho Công ty cổ phần VPID Vĩnh Phúc triển khai xây dựng nhà xưởng
2212.3/2021/NQ-HĐQT/IDV	22/12/2021	V/v thông qua chủ trương xin đất làm nhà ở công nhân tại KCN Sông Lô 2- tỉnh Vĩnh Phúc
2212.4/2021/NQ-HĐQT/IDV	22/12/2021	V/v miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng thành viên của các công ty con
0801.1/2022/NQ-HĐQT/IDV	08/01/2022	V/v Ban hành Điều lệ sửa đổi
0801.2/2022/NQ-HĐQT/IDV	08/01/2022	V/v Ban hành quy chế nội bộ về quản trị công ty sửa đổi
0801.3/2022/NQ-HĐQT/IDV	08/01/2022	V/v Ban hành quy chế hoạt động của HĐQT sửa đổi
0801.4/2022/NQ-HĐQT/IDV	08/01/2022	V/v Bổ nhiệm vị trí Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm toán
1301.1/2022/NQ-HĐQT/IDV	13/01/2022	V/v Triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021
2101.1/2022/NQ-HĐQT/IDV	21/01/2022	V/v Thông qua thành phần Hồ sơ - tài liệu báo cáo phát hành và thời gian thực hiện dự kiến Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021
0902/2022/NQ-HĐQT/IDV	09/02/2022	V/v Phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ năm tài chính 2022
1702.1/2022/NQ-HĐQT/IDV	17/02/2022	V/v quyết định ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông hưởng quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu năm 2021
2402.1/2022/NQ-HĐQT/IDV	24/02/2022	V/v Bổ sung chi tiết ngành nghề kinh doanh
2402.2/2022/NQ-HĐQT/IDV	24/02/2022	V/v phê duyệt hồ sơ thiết kế BVTC, dự toán xây dựng công trình
2402.3/2022/NQ-HĐQT/IDV	24/02/2022	V/v giao cho Công ty TNHH MTV Xây dựng Sông Lô là tổng thầu các KCN/CNN
2402.4/2022/NQ-HĐQT/IDV	24/02/2022	V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC cho năm tài chính 2022
2402.5/2022/NQ-HĐQT/IDV	24/02/2022	V/v Phê duyệt BC kết quả kinh doanh Quý 1 và kế hoạch Quý 2 năm tài chính 2022
2402.6/2022/NQ-HĐQT/IDV	24/02/2022	V/v thi công san nền tại lô CN14 KCN Châu Sơn
2402.7/2022/NQ-HĐQT/IDV	24/02/2022	V/v danh sách các nhân sự tham gia ứng cử HĐQT Công ty cổ phần VPID Vĩnh Phúc
2402.8/2022/NQ-HĐQT/IDV	24/02/2022	V/v phê duyệt Điều lệ sửa đổi bổ sung của Công ty TNHH MTV Xây dựng Sông Lô
2402.9/2022/NQ-HĐQT/IDV	24/02/2022	V/v cử nhân sự tham gia vào Công ty cổ phần VL

<b>Nghị quyết/Quyết định</b>	<b>Ngày tháng</b>	<b>Nội dung chính thông qua</b>
2402.10/2022/NQ-HĐQT/IDV	24/02/2022	V/v phê duyệt chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT và các tiểu ban trực thuộc
2402.11/2022/NQ-HĐQT/IDV	24/02/2022	V/v thay đổi mức lương áp dụng cho Trưởng ban Kiểm toán nội bộ
2402.12/2022/NQ-HĐQT/IDV	24/02/2022	V/v phê duyệt thiết kế BVTC, dự toán xây dựng một số hạng mục tại KCN Châu Sơn
2402.13/2022/NQ-HĐQT/IDV	24/02/2022	V/v thay đổi người đại diện phần vốn góp tại Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng KCN Hoa Sen Du Long
0704.1/2022/NQ-HĐQT/IDV	07/04/2022	V/v Thay đổi người đại diện phần vốn góp tại Công ty cổ phần đầu tư và Xây dựng số 18
2804.1/2022/NQ-HĐQT/IDV	28/04/2022	V/v Báo cáo kết quả kinh doanh quý 2 và kế hoạch quý 3
2804.2/2022/NQ-HĐQT/IDV	28/04/2022	V/v Ủy quyền thực hiện một số công việc trong việc mời thầu, chấm thầu và thương thảo hợp đồng
2804.3/2022/NQ-HĐQT/IDV	28/04/2022	V/v Đề cử nhân sự tham gia vào HĐQT của Công ty cổ phần VL
0305.1/2022/NQ-HĐQT/IDV	03/05/2022	V/v Phê duyệt bổ sung kế hoạch đầu tư XDCB năm 2022 và Chỉ định nhà thầu xây lắp công trình
1105.1/2022/NQ-HĐQT/IDV	11/05/2022	V/v Miễn nhiệm Phó giám đốc VPID Hà Nam
0206.1/2022/NQ-HĐQT/IDV	02/06/2022	V/v Thanh lý lò đốt rác thải nguy hại
0606.1/2022/NQ-HĐQT/IDV	06/06/2022	V/v Tạm dừng triển khai hồ sơ đăng kí việc chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng
1806.1/2022/NQ-HĐQT/IDV	18/06/2022	V/v Thay đổi người đại diện phần vốn góp tại Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng KCN Hoa Sen Du Long
2306.1/2022/NQ-HĐQT/IDV	23/06/2022	V/v Báo cáo tiến độ và kế hoạch thực hiện dự án KCN Sông Lô II
2306.2/2022/NQ-HĐQT/IDV	23/06/2022	V/v triển khai thực hiện dự án CCN Hồng Đức
2306.3/2022/NQ-HĐQT/IDV	23/06/2022	V/v Đầu tư tài chính trên thị trường chứng khoán
2306.4/2022/NQ-HĐQT/IDV	23/06/2022	V/v phê duyệt bổ sung hạn mức xây dựng hạng mục Lắp đặt bổ sung bơm vận hành hồ sự cố
2306.5/2022/NQ-HĐQT/IDV	23/06/2022	V/v phê duyệt đơn giá cho thuê đất tại KCN Khai Quang
2306.6/2022/NQ-HĐQT/IDV	23/06/2022	V/v phê duyệt đơn giá dự kiến cho thuê đất và phí môi giới áp dụng tại KCN Sông Lô II
2306.7/2022/NQ-HĐQT/IDV	23/06/2022	V/v Sửa đổi nội dung "Quy chế quản lý tài chính"
2007.1/2022/NQ-HĐ/IDV	20/07/2022	V/v báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh

Nghị quyết/Quyết định	Ngày tháng	Nội dung chính thông qua
		09 tháng đầu năm 2022, kế hoạch Quý IV
2007.2/2022/NQ-HĐ/IDV	20/07/2022	V/v Phê duyệt chỉ định nhà thầu EPC thực hiện gói thầu tại NMXLNT KCN Khai Quang
2007.3/2022/NQ-HĐ/IDV	20/07/2022	V/v Phê duyệt bổ sung kế hoạch đầu tư XDCB năm 2022 hạng mục công trình: Mua sắm máy phát điện và xây dựng nhà đặt máy phát điện trạm bơm nước thải KCN Khai Quang
2007.4/2022/NQ-HĐ/IDV	20/07/2022	V/v yêu cầu đối tác Koastal bồi thường sự cố trạm biến áp NMXLNT
2007.5/2022/NQ-HĐ/IDV	20/07/2022	V/v Sửa đổi quy chế lương
2007.6/2022/NQ-HĐ/IDV	20/07/2022	V/v Ban hành quy chế hoạt động của Ủy Ban kiểm toán
1208.1/2022/NQ-HĐQT/IDV	12/08/2022	V/v Phê duyệt cải tạo nâng cấp hệ thống thoát nước thải KCN Khai Quang
2409.1/2022/NQ-HĐQT/IDV	24/09/2022	V/v Phê duyệt điều chỉnh lãi suất vay vốn và giải ngân vốn vay lần 1 với ngân hàng Vietcombank – Chi nhánh Thanh Xuân

#### 1.4. Hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị:

- Công ty hiện có 02/07 thành viên độc lập Hội đồng quản trị.
- Với vai trò của mình, trong năm 2022 các thành viên độc lập Hội đồng quản trị đã tham gia/ủy quyền tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, tham gia hoạt động tại các tiểu ban theo phân công nhiệm vụ.

##### ❖ Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Các Tiểu ban trực thuộc HĐQT hoạt động theo các nguyên tắc rõ ràng và cụ thể được quy định trong Quy chế hoạt động của từng tiểu ban.

- Ủy Ban kiểm toán (UBKT): Được thành lập từ ngày 26/01/2021 với mục tiêu Tham mưu, trợ giúp cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành về công tác kiểm toán nội bộ và quản trị rủi ro. Ngoài ra, thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành và quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

- Tiểu Ban nghiên cứu đầu tư (TBNCĐT): TBNCĐT thực hiện nhiệm vụ tìm hiểu thông tin và lập bài toán kinh tế tài chính đánh giá hiệu quả dự án đầu tư mà Công ty dự kiến đầu tư.

- Tiểu Ban đầu tư tài chính (TBĐTTC): Được thành lập từ ngày 03/05/2019 với mục tiêu tìm kiếm các cơ hội đầu tư tài chính trên thị trường nhằm gia tăng hiệu quả nguồn vốn của Công ty.

#### 1.5. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không có.

## 2. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc.

### 2.1. Lương, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT và Ban TGD:

- Việc sử dụng quỹ thù lao và ngân sách hoạt động của HĐQT nằm trong hạn mức đã được ĐHCĐ phê duyệt năm 2022. Thành viên HĐQT được hưởng thù lao, lương, các lợi ích khác theo

kết quả thực hiện công việc và theo kết quả kinh doanh của Công ty, đảm bảo phù hợp Điều lệ, các quy định nội bộ của VPID về lương/đãi ngộ, các quy định hiện hành có liên quan.

- Thù lao của HĐQT và các tiểu Ban trực thuộc HĐQT: 2,4 tỷ đồng.

- Lương, thù lao của Ban Tổng giám đốc được nhận năm qua theo Quy chế trả lương của Công ty do HĐQT quyết định, ngoài ra Ban TGD không có thêm bất cứ khoản lợi ích nào khác: 1,6 tỷ đồng.

- Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích không thể lượng hoá bằng tiền: không có

## 2.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, người liên quan đến cổ đông nội bộ và cổ đông lớn:

TT	Người thực hiện giao dịch	Cổ đông nội bộ/Người có liên quan/Cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng, cổ tức...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Trịnh Việt Dũng	CT HĐQT	1.662.407	7,91%	1.994.888	7,91%	Tăng do nhận cổ tức bằng cổ phiếu
2	Tạ Phạm Bích Thủy	Vợ chủ tịch HĐQT	944.128	4,49%	1.132.953	4,49%	Tăng do nhận cổ tức bằng cổ phiếu
3	Trịnh Việt Cường	Em trai chủ tịch HĐQT	236.032	1,12%	283.238	1,12%	Tăng do nhận cổ tức bằng cổ phiếu
4	Hoàng Đình Thăng	Phó chủ tịch HĐQT	2.696.542	12,83%	3.235.850	12,83%	Tăng do nhận cổ tức bằng cổ phiếu
5	Nguyễn Thị Kiến	Vợ Phó chủ tịch HĐQT	895.700	4,26%	1.074.840	4,26%	Tăng do nhận cổ tức bằng cổ phiếu
6	Lê Tùng Sơn	TV HĐQT	718.768	3,42%	862.521	3,42%	Tăng do nhận cổ tức bằng cổ phiếu
7	Lê Hoàng Yến	Vợ TV HĐQT	116.835	0,56%	140.202	0,56%	Tăng do nhận cổ tức bằng cổ phiếu
8	Lê Quốc Minh	Em trai TV HĐQT	128.482	0,61%	130.178	0,52%	Tăng do nhận cổ tức bằng cổ phiếu, giảm do nhu cầu cá nhân
9	Nguyễn Thị Anh Mai	Em dâu TV HĐQT	103.563	0,49%	124.275	0,49%	Tăng do nhận cổ tức bằng cổ phiếu
10	Nguyễn Quang Trung	Em rể TV HĐQT	7.218	0,03%	12.861	0,05%	Tăng do nhận cổ tức bằng cổ phiếu
11	Phùng Văn Quý	TV HĐQT	600.028	2,85%	720.033	2,85%	Tăng do nhận cổ tức bằng cổ phiếu, giảm do nhu cầu cá nhân
12	Nguyễn Thị Bằng	Vợ TV HĐQT	77.413	0,37%	0	0,00%	Tăng do nhận cổ tức bằng cổ phiếu, giảm do

TT	Người thực hiện giao dịch	Cổ đông nội bộ/Người có liên quan/Cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng, cổ tức...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
							nhu cầu cá nhân
13	Nguyễn Ngọc Phương Trinh	Con dâu TV HĐQT	0	0,00%	56.000	0,22%	Tăng do nhu cầu cá nhân
14	Phùng Thị Lan Phương	Con gái TV HĐQT	0	0,00%	16.000	0,06%	Tăng do nhu cầu cá nhân
15	Phùng Tiến Nghĩa	Em trai TV HĐQT	6.110	0,03%	7.332	0,03%	Tăng do nhận cổ tức bằng cổ phiếu
16	Phùng Thị Vụ	Em gái TV HĐQT	3.902	0,02%	4.682	0,02%	Tăng do nhận cổ tức bằng cổ phiếu
17	Phùng Văn Thú	Anh trai TV HĐQT	47.672	0,23%	57.206	0,23%	Tăng do nhận cổ tức bằng cổ phiếu
18	Nguyễn Ngọc Lan	TV HĐQT, Phó TGĐ	116.042	0,55%	139.250	0,55%	Tăng do nhận cổ tức bằng cổ phiếu
19	Phạm Trung Kiên	TGĐ	145.581	0,69%	174.697	0,69%	Tăng do nhận cổ tức bằng cổ phiếu
20	Phạm Hữu Ánh	TV HĐQT	92.481	0,44%	60.977	0,24%	Tăng do nhận cổ tức bằng cổ phiếu, giảm do nhu cầu cá nhân
21	Phạm Hữu Ái	Anh trai TV HĐQT	368.673	1,75%	442.407	1,75%	Tăng do nhận cổ tức bằng cổ phiếu
22	Nguyễn Thị Lâm Hạnh	Vợ TV HĐQT	83.494	0,40%	100.192	0,40%	Tăng do nhận cổ tức bằng cổ phiếu
23	Phạm Thị Thu Hằng	Em gái TV HĐQT	6.050	0,03%	7.260	0,03%	Tăng do nhận cổ tức bằng cổ phiếu
24	Nguyễn Anh Đệ	P.TGĐ, GĐ VPID HÀ NAM	98.620	0,47%	118.344	0,47%	Tăng do nhận cổ tức bằng cổ phiếu
25	Nguyễn Thị Hoàn	KTT	47.586	0,23%	57.103	0,23%	Tăng do nhận cổ tức bằng cổ phiếu
26	Nguyễn Huy Tùng	Thư ký HĐQT, người được ủy quyền CBTT	459	0,00%	550	0,00%	Tăng do nhận cổ tức bằng cổ phiếu
27	Vũ Thị	Mẹ TK	23.603	0,11%	28.323	0,11%	Tăng do nhận cổ tức



TT	Người thực hiện giao dịch	Cổ đông nội bộ/ Người có liên quan/ Cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng, cổ tức...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
	Hồng Trà	HĐQT, CBTT					bằng cổ phiếu
28	Nguyễn Vũ Hà Linh	Em gái TK HĐQT, CBTT	2.520	0,01%	3.024	0,01%	Tăng do nhận cổ tức bằng cổ phiếu
29	Văn Phụng Hà	Cổ đông lớn	1.072.888	5,10%	1.287.600	5,10%	Tăng do nhận cổ tức bằng cổ phiếu
30	American LLC	Cổ đông lớn	3.769.570	17,93%	4.542.924	18,1%	Tăng do nhận cổ tức bằng cổ phiếu, tăng do đầu tư

### 2.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Không có)

- Trong năm qua cổ đông nội bộ và những người liên quan không có giao dịch gì (hợp đồng, hoặc giao dịch khác đã được ký kết) với công ty và các công ty con.

### 2.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

- Công ty đã tuân thủ và thực hiện tốt việc quản trị theo các quy định của pháp luật, của các cơ quan quản lý nhà nước đối với công ty niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán, nhờ vậy đã từng bước tạo niềm tin cho các cổ đông, cho người lao động và làm tiền đề cho việc phát triển trong những năm tới.

- Thời gian công bố thông tin các Báo cáo tài chính và Báo cáo quản trị công ty như sau:

Thời điểm	Loại Báo cáo	Chưa soát xét	Đã soát xét/Kiểm toán
Quý 1	BCTC công ty mẹ	20/01/2022	
Quý 1	BCTC hợp nhất	20/01/2022	
Quý 2	BCTC công ty mẹ	19/04/2022	
Quý 2	BCTC hợp nhất	19/04/2022	
Bán niên	BCTC công ty mẹ đã soát xét		05/05/2022
Bán niên	BCTC hợp nhất đã soát xét		05/05/2022
Quý 3	BCTC công ty mẹ	19/07/2022	
Quý 3	BCTC hợp nhất	19/07/2022	
Bán niên	BC quản trị công ty Bán niên	29/07/2022	
Quý 4	BCTC công ty mẹ	20/10/2022	
Quý 4	BCTC hợp nhất	20/10/2022	
Cả năm	BCTC Công ty mẹ đã kiểm toán		25/10/2022
Cả năm	BCTC hợp nhất đã kiểm toán		25/10/2022

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

### ❖ Ý kiến kiểm toán:

"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Vĩnh Phúc tại ngày 30/09/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ



hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.”

(Báo cáo tài chính hợp nhất được Kiểm toán năm 2022- AISC)

❖ **Báo cáo tài chính được kiểm toán:**

Báo cáo tài chính Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán được đăng tải trên Website: <http://www.vpid.vn>, được công bố thông tin theo đúng quy định của Luật chứng khoán và Thông tư 96/2020/TT-BTC (đã công bố thông tin trên trang điện tử của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và UBCK Nhà Nước) và được lưu tại trụ sở chính Công ty. (Chi tiết tại phụ lục 2)

Vĩnh Phúc, ngày 14 tháng 11 năm 2022

**T/M. CÔNG TY CP PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Nơi nhận:**

- UBCKNN;
- Sở GDCKHN;
- HĐQT; UBKT;
- website: [www.vpid.vn](http://www.vpid.vn)
- Lưu VT



**Phạm Trung Kiên**

